

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 297/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà **Mai Thị Huyền T**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ F, phường K, quận C (nay là phường C), thành phố Đà Nẵng;

- Ông **Vũ Anh H**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện A (nay là xã A), thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà Mai Thị Huyền T và ông Vũ A H kết hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND phường K1, quận C (cũ), thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2022 đã xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn chính là do ông H1 xuyên xa nhà không có thời gian lo cho gia đình, ông H2 quan tâm đến vợ con, dần dần vợ chồng xa cách, không có tiếng nói chung, đã nhiều lần cố hàn gắn nhưng không thành.

Đến nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần

áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Tuấn K ngày 11/12/2017 và Vũ Quỳnh N ngày 05/4/2023. Thuận tình ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận; giao hai con cho ông Vũ A H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà Mai Thị H3 T không cấp dưỡng nuôi con chung. Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung;

[4] Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

[5] Lệ phí Tòa án: Bà Mai Thị Huyền T1 ông Vũ A H mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Huyền T1 ông Vũ A H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận; giao 02 con chung Vũ Tuấn K ngày 11/12/2017 và Vũ Quỳnh N ngày 05/4/2023 cho ông Vũ A H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà Mai Thị huyền T2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung;

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Mai Thị Huyền T1 ông Vũ Anh H4 nguyện chịu. Bà T và ông H đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0004591 ngày 27/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ
(nay là phường Cẩm Lệ), TP. Đà Nẵng;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 100/2017, đăng ký ngày 03/7/2017);
- Lưu hồ sơ.

Lê Văn Lâm